

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 12 – 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Khoa Nam

Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh L (Tên gọi khác: T), sinh năm: 1991, tại tỉnh Kiên Giang.
Nơi cư trú: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ khoan giếng; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Đinh Thị Lệ T2; có vợ tên Trần Thị H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Mạnh Q, sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Bình.
HKTT: thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; có vợ tên Lâm Thị Trúc L1 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Trọng X, sinh năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa.
HKTT: khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; tạm trú: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng M và bà Nguyễn Thị L2; chưa có vợ, con; có 02 người em ruột, sinh năm 1998 và 1999; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Lê Quốc A, sinh năm 1991, trú tại: khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.
(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Trần Quân L3, sinh năm 1996, trú tại: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
2. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1994, trú tại: thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.
3. Trần Quốc H1, sinh năm 1990, trú tại: khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
4. Lê Minh K, sinh năm 1988, trú tại: khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
5. Bùi Thanh S, sinh năm 2001, trú tại: khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
6. Phạm Minh T5, sinh năm 1987, trú tại: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
7. Lê Đức T6, sinh năm 1992, trú tại: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, giữa Lê Minh L và Lê Quốc A cùng Bùi Thanh S có mâu thuẫn trong việc khoan giếng, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đã được mọi người can ngăn thì tất cả đi về. Lúc này, Quốc A có thách thức L “khoảng 30 phút sau sẽ đến nhà L để nói chuyện”. Nghe vậy, Trần Thị H (là vợ của L) sợ Quốc A đến gây chuyện nên gọi điện thoại cho Trần Mạnh Q (là em ruột của H) đến nhà H. Lãng, X cùng Q ngồi uống rượu với nhau tại nhà L. Một lúc sau, L gọi điện thoại cho Trần Quân L3 (là em ruột của H) rủ đến nhà L uống rượu. Q đã gọi điện thoại cho Trần Quốc H1, H1 rủ thêm Lê Minh K và Nguyễn Thanh C cùng đi đến nhà L. Luật gọi điện thoại rủ Nguyễn Quang L4 đến nhà L. Tất cả cùng ngồi uống rượu chung. Trong khi uống rượu, L kể lại sự việc mâu thuẫn giữa L với Quốc A cho mọi người nghe.

Đối với Quốc A và S sau khi về nhà Quốc A, Quốc A gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T7, T7 gọi điện thoại rủ thêm Phạm Minh T5 cùng đến nhà Quốc A để giải quyết. Sau đó, Quốc A rủ S, T5, T7 đến đường nhánh số 2 khu phân lô Biên Rừng (gần đập Đ) thuộc khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước để uống rượu. T7 gọi điện thoại cho Lê Đức T6 đến uống rượu cùng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L biết được nhóm của Quốc A đang uống rượu tại đường nhánh số 2 khu phân lô Biên Rừng gần chỗ L nhận khoan giếng nên muốn đến chỗ của Quốc A để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau đó L đi vào trong nhà giấu cây gậy ba trắc bằng kim loại trong người, rồi điều khiển xe mô tô Ecxiter, biển kiểm soát 93K1-166.95 chở theo X, Luật điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-204.94 chở L4 đi xuống đập Đ, còn H1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 93K1-052.93 chở theo Q, C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67H1-420.69 chở K đi theo đường ra ĐT741 rồi rẽ vào đường vòng sân bay để đi xuống đập Đ. L chở X đến chỗ nhóm của Quốc A trước. Khi vừa đến nơi, L chỉ mặt Quốc A đồng thời rút cây ba trắc trong người ra, lao đến đối diện với Quốc A, Quốc A vừa đứng lên thì L cầm cây ba trắc bên tay phải đập từ trên xuống 01 (một) cái trúng vào đầu của Quốc A, Quốc A liền bỏ chạy, ngay lúc này xe của H1 chở Q vừa đến, thấy Quốc A bỏ chạy thì Q gỡ nón bảo hiểm trên đầu ném trúng lưng của Quốc A, sau đó cùng với X đuổi theo Quốc A được khoảng 20 – 30 mét thì Quốc A té ngã xuống đất nằm hai tay ôm đầu. Thấy Quốc A đang nằm thì Q và X chạy đến dùng chân đá nhiều cái vào phần lưng và mông của

Quốc A, rồi L cầm cây ba trắc đánh từ trên xuống vào chân, đùi của Quốc A khoảng 2-3 cái làm cho Quốc A bị thương tích.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Quốc A là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q, Hoàng Trọng X, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do bản án Hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bị kháng nghị Giám đốc thẩm. Tại Quyết định số 59/2024/HS – GĐT ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm Hủy bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long về phần hình phạt đối với ba bị cáo gồm: Lê Minh L; Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X để xét xử lại.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo L, Q, X về tội “Cố ý gây thương tích” và truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của bộ luật hình sự với hai tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “phạm tội có tính chất côn đồ”; các bị cáo Lê Minh L, Hoàng Trọng X, Trần Mạnh Q có các tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bồi thường thiệt hại”; “người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”, “trong thời gian chấp hành Bản án số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước các bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người thi hành án treo và thực hiện việc đóng án phí đầy đủ, được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự; vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong bản án số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo L, Q, X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lê Quốc A cho rằng bị hại có một phần lỗi đó là tự ý tắt máy khoan của bị cáo L. Sau đó do bị hại do uống rượu nên đã gọi điện cho L và thách thức L “khoảng 30 phút nữa tao sẽ có mặt ở nhà mày” và khi nhóm của L, Q và X đến gặp giải quyết mâu thuẫn bị hại tiếp tục chửi bị cáo L nên mới xảy ra việc đánh nhau. Vì vậy, người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định, lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; hung khí bị cáo sử dụng phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của bị hại. Qua đó có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn nhỏ nhất từ việc khoan giếng, bị cáo Lê Minh L đã rủ bị cáo Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X đánh bị hại Lê Quốc A. Bị cáo L dùng cây ba trăm bằng kim loại đánh 01 cái vào đầu, 2-3 cái vào chân, đùi của bị hại Quốc A; bị cáo Trần Mạnh Q dùng nón bảo hiểm ném trúng lưng của Quốc A. Sau đó Q cùng với Hoàng Trọng X dùng chân đá nhiều cái vào phần lưng và mông của Quốc A khi Quốc A bị ngã. Hậu quả gây thương tích cho Quốc A với tỷ lệ: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất và mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo Lê Minh L vẫn rủ các bị cáo Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X chuẩn bị hung khí gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo L, Q và X theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Minh L đã rủ hai bị cáo Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, vai trò của bị cáo L là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất và là người cầm hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích nặng nhất cho bị hại Quốc A. Bị cáo X và Q với vai trò là người thực hành. Do vậy, bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với hai bị cáo Q và X.

[4] Các bị cáo L, Q, X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo L, Q, X có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “bồi thường thiệt hại”; “nhân thân tốt”, “người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt”; “trong thời gian chấp hành thử thách của án treo các bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người được hưởng án treo”; “người phạm tội đầu thú”; bị cáo L bị bệnh viêm gan siêu virus mạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo đã thi hành theo Bản án số 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên sẽ được trừ vào số tiền án phí các bị cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh L (tên gọi khác: T) 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 02 (H2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng X 02 (H2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

3. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền án phí các bị cáo đã thi hành theo Bản án sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

